

Số: 985 /QĐ-UBND

Nam Thái Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM THÁI NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung kinh phí cho các xã, phường để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung kinh phí cho các xã, phường để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đợt 4 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách xã, phường năm 2026 để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Nam Thái Ninh nhiệm kỳ 2026-2031 về việc bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026 với số tiền là: **3.865.668.850 đồng** (Ba tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng) cụ thể như sau:

- Bổ sung kinh phí cho Văn phòng HĐND & UBND xã và Văn phòng Đảng ủy xã để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 860.189.850 đồng;

- Bổ sung kinh phí cho Văn phòng HĐND & UBND xã để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026: 1.755.479.000 đồng;

- Bổ sung kinh phí cho Phòng Kinh tế xã để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã: 1.250.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Tại Các Quyết định số: 2800/QĐ-UBND ngày 11/9/2026; số 2912, 2914/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách đã được giao các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Chánh Văn phòng Đảng ủy xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 5- Kho bạc Nhà nước khu vực IV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Quốc Huy

Mã Đơn vị SDNS: 1019489

PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Nam Thái Ninh)

Đơn vị: Đồng

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Tổng	Dự toán bổ sung				Hình thức chi
					Kinh phí tự chủ	Kinh phí không tự chủ			
						Nguồn 13	Nguồn 12	Nguồn 17	
1.Văn phòng HĐND và UBND (1157753)				2.099.225.000	-	343.746.000	1.724.479.000	31.000.000	Dự toán
830	370	371	Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh người có công với cách mạng và Pháp lệnh Bà mẹ Việt anh hùng gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; Chi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng; điều trị, điều dưỡng	1.724.479.000			1.724.479.000		
830	370	371	Chi công việc (công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; hỗ trợ cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; chi phí quản lý; xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin)	31.000.000				31.000.000	
830	340	341	Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (MDP: 154)	343.746.000		343.746.000			

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Tổng	Dự toán bổ sung				Hình thức chi
					Kinh phí tự chủ	Kinh phí không tự chủ			
						Nguồn 13	Nguồn 12	Nguồn 17	
2.Văn phòng Đảng ủy (1154783)				516.443.850	-	516.443.850	-	-	Dự toán
819	340	351	Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (MDP: 154)	516.443.850		516.443.850			
3.Phòng Kinh tế (1167837)				1.250.000.000	-	1.250.000.000	-	-	Dự toán
831	370	398	Kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã	1.250.000.000		1.250.000.000			
Tổng cộng				3.865.668.850	-	2.110.189.850	1.724.479.000	31.000.000	

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số):

3.865.668.850 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ):

Ba tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng./.

Nam Thái Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Đỗ Phúc Hậu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Huy



DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 985 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của
UBND xã Nam Thái Ninh)

ĐVT: Nghìn Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán bổ sung
I	Văn phòng HĐND và UBND (1157753)	2.099.225.000
1	Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh người có công với cách mạng và Pháp lệnh Bà mẹ Việt anh hùng gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; Chi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng; điều trị, điều dưỡng	1.724.479.000
2	Chi công việc (công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; hỗ trợ cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; chi phí quản lý; xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin)	31.000.000
3	Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ	343.746.000
II	Văn phòng Đảng ủy (1154783)	516.443.850
1	Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ	516.443.850
III	Phòng Kinh tế (1167837)	1.250.000.000
1	Kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã	1.250.000.000
	Tổng cộng	3.865.668.850